

Bản án số: **145 /2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-12-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hồ Phi Công  
2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà H Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021; Thông báo số 398/2021/TB-TA ngày 22/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm: 1993

Địa chỉ: tổ 3, khu 4, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đình H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp Trung H, xã Xuân Tr, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Đ trình bày:* Chị và anh Trần Đình H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân xã Xuân Tr, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên không có tiếng nói chung, mặt khác chị Đ cho rằng anh H

sống vô tâm khi con đau ốm, không quan tâm chăm sóc vợ con và chì chiết nặng nề với vợ. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Trong thời gian không sống chung, anh chị không quan tâm đến nhau. Nay chị không còn tình cảm gì với anh H nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 31/01/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu T và không yêu cầu chị Phúc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Trần Đình H trình bày:* Anh H không đồng ý ly hôn với chị Đ vì anh thấy mình không làm gì sai, cũng không đánh đập vợ con, anh còn thương vợ con rất nhiều nên mong Tòa án cho vợ chồng được đoàn tụ.

Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung như chị Đ trình bày. Nếu chị Đ cương quyết ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trần Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 31/01/2020 và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh H đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh H là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ, anh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tr, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Đ khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau nên không có tiếng nói chung, anh H vô tâm không khi con đau ốm, không quan tâm chăm sóc vợ con, hay chì chiết nặng nề vợ. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Trong thời gian không sống chung, anh chị không hòa giải, không hàn gắn, không quan tâm đến nhau. Anh H không đồng ý ly hôn với chị Đ vì anh cho rằng mình không làm gì sai, không đánh đập vợ con và còn thương vợ con nhiều nên muốn được đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, chị Đ và anh H không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2020 đến nay (có xác nhận của địa phương là UBND xã Xuân Tr, huyện X). Mặt khác, trong quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H đến tham gia buổi hòa giải đoàn tụ đối với vợ chồng anh chị nhưng anh H vắng mặt không có

lý do chính đáng. Thấy rằng, chị Đ cương quyết xin ly hôn nhưng anh H không có nỗ lực thật sự để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng dù Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng hòa giải đoàn tụ nên tình trạng hôn nhân của chị Đ và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/01/2020. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H cũng yêu cầu nuôi cháu T và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu T là trẻ dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ để cháu được phát triển toàn diện hơn, mặt khác cháu T đang do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân từ tháng 8/2020 đến nay nên giao cháu T cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đ và anh H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Đ, anh H trình bày anh chị không có nợ chung nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thanh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Đ được ly hôn với anh Trần Đình H.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 08/3/2019 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Tr, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Thanh T, sinh ngày 31/01/2020

cho chị Nguyễn Thị Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh Đ tạm thời không yêu cầu anh Trần Đình H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Trần Đình H được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Thanh Đ. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Thanh Đ và anh Trần Đình H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004784 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Nguyễn Thị Thanh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh Đ và anh Trần Đình H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Phượng**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Phi Công**

**Nguyễn Xuân Tùng**

**Võ Thị Thanh Phụng**